

ĐẢO PHÚ QUÝ VÀ TẬP THỜ “ĐI KINH”

Lê Hữu Lễ*

Đảo Phú Quý ngày nay thuộc tỉnh Bình Thuận, ở tọa độ 108°55' đến 108°58' kinh độ đông, 10°29' đến 10°33' vĩ độ bắc. Hiện đảo có 3 xã là Tam Thanh, Ngũ Phụng và Long Hải, diện tích chung toàn đảo khoảng 32km², chiều dài đảo (kể từ Tam Thanh đến Long Hải) 7km, chiều rộng (xã Ngũ Phụng) 5,5km, có nơi hẹp hơn (Tam Thanh) 4km.

Đảo Phú Quý cách thành phố Phan Thiết 150km về phía đông nam, cách quần đảo Trường Sa khoảng 540km, cách quần đảo Hoàng Sa khoảng 725km theo đường chim bay.

Theo sách *Đại Nam nhất thống chí*, đảo Phú Quý xưa kia mang tên Thuận Tình. Ngoài ra đảo còn có các tên gọi khác: hòn Thu (Poulo Cécir de Mer, để phân biệt với hòn Lao - Poulo Cécir de Terre, nằm gần Cà Ná), Cù Lao Khoai Xứ, đảo Chín Làng...

Những năm đầu thế kỷ XX, đồng bào đảo Phú Quý phải gánh chịu các loại thuế rất nặng nề, bao gồm thuế vảy (con) đồi môi, thuế mắm (cá) cơm và thuế vãi (bach bố) - thứ vãi được dệt từ cây bông trồng ngay trên đảo gọi là Vải Hòn. Còn thuế thân tính theo mỗi đầu người là 2 đồng 2 hào, trong khi vào thời kỳ năm Bảo Đại thứ 12 thì một bao gạo 100kg tại Phú Quý có giá 5 đồng.

Chưa hết khổ vì nạn thuế khóa, đồng bào Phú Quý còn gánh thêm nỗi khổ bị bắt đi phu làm đường ở đất liền. Ngày 26 tháng 3 năm Tân Sửu (1901), năm Thành Thái thứ 13, một tàu Công sứ Pháp tỉnh Bình Thuận, từ hướng Phan Thiết trực chỉ đảo Phú Quý bất thần bắt 50 “tráng đinh” chở về đất liền. Đang sống yên lành, thấy vậy người dân đâm ra hoang mang, và phần uất lo sợ số người thân sẽ bị đưa qua bên kia bờ nước “Đại Tây” (chỉ Pháp thời đô hộ) rồi mất tích. Sau đó mới biết được rằng đây là lệnh bắt dân làm xâu trên đất liền phải chịu cảnh khổ nhọc nhàn xa cách.

Không ngồi yên, các Bôn điền (vị chức sắc uy tín trong làng) dưới sự dẫn dắt của ông Trần Thành Xuyên, Chánh tổng (bấy giờ gọi là Tổng Viên) bàn bạc tìm phương cách kêu xin thượng cấp xét miễn cho dân được nhờ. Sau đó thấy điều thuận việc cử đoàn đại diện ra kinh đô Huế thỉnh cầu vua Thành Thái (1889-1907) chặn đứng việc bắt dân làm xâu và xin chước giảm sắc thuế đánh vào dân đảo vốn dĩ quá khổ nghèo. Hương thân Bùi Quang Diêu được cử làm “trưởng đoàn” nhờ đức tính hiền hòa, phúc hậu, ăn nói hoạt bát, lý luận vững vàng có thể đảm lãnh trọng trách mà đồng bào giao phó.

Ngày 3 tháng 6 năm ấy, đoàn “sứ giả” rời đảo bằng ghe buồm ra Huế, kêu xin khắp cửa từ triều đình cho đến Tòa Khâm và được toại nguyện,

* Thành phố Hồ Chí Minh.

mang kết quả về xứ sở. Cuộc hành trình này trải qua 120 ngày tròn và phải mất đúng một năm mới hoàn tất thủ tục thả dân về đến đảo. Diễn tả cuộc phiêu lưu này, ông Bùi Quang Diêu sáng tác tập thơ Nôm tựa đề *Đi kinh* với nội dung chứa đựng bao tình tiết của cuộc hải trình đầy gian nan, thiếu thốn, vất vả trăm bề với lời kêu xin chân thành, những mong đem lại sự an bình cho đồng bào bà con ruột thịt.

Ông Bùi Quang Diêu sinh năm Tân Dậu (1861) tại Phú Mỹ, xã Ngũ Phụng (Phú Quý). Sau chuyến đi kinh về, ông được thăng chức Chánh tổng (thường gọi là Tổng Deo). Ông tạ thế ngày 2 tháng 6 năm Quý Sửu (5/7/1913), hưởng dương 52 tuổi. Tập thơ lưu truyền đến hàng hậu duệ, cháu nội ông là Bùi Ưông giữ gìn làm của gia bảo.

Nhờ công quảng bá của nhà Nho Châu Lý Đối ở Triều Dương (Tam Thanh), với sự cộng tác của bà Trần Thị Quýt (Long Hải Tây), là một trong số nhiều người thuộc lâu tập thơ qua cách hát ru - nhớ rành nguyên tác như dân đất liền thuộc *Truyện Kiều*, thơ *Lục Vân Tiên*. Đồng bào địa phương quý trọng tập thơ như báu vật trong kho tàng lịch sử đảo. Lần giở trang sử cũ, họ hãnh diện xem tập thơ như tấm gương soi sáng cho ngàn sau đúng với câu “Quốc dĩ dân vi bản”. Trong lăng miếu thờ thần linh ở đảo có ghi sự tích này để con cháu đời đời noi theo mà hướng thiện.

Tập thơ *Đi kinh* gồm 1.282 câu theo thể lục bát, với 8.974 chữ. Bản dịch quốc ngữ do cụ ông Trần Đức Dự ở Khánh Thiện, Mũi Né thực hiện cùng quý ông Nguyễn Đình Diệm, Hoàng Văn Suất nhuận sắc, với phần chú thích của ông Trần Nhuận Đức (Tam Thanh), nay vẫn còn được bảo tồn nguyên vẹn. Chỉ đáng tiếc là, từ trước đến nay, chúng tôi nhận thấy tập thơ *Đi kinh* rất đặc sắc của người dân đảo Phú Quý vẫn chưa được phổ biến rộng rãi để phục vụ nhu cầu nghiên cứu, tìm hiểu của nhiều giới bạn đọc. Vì thế, dưới đây chúng tôi xin trích giới thiệu một phần trong tập thơ *Đi kinh*, đoạn kể về cuộc “phiêu lưu” trên biển từ đảo Phú Quý đến kinh đô Huế, và những nổi gian truân cơ cực của người dân đảo trong những ngày đội đơn kêu xin miễn thuế, giảm thuế khắp các cửa quan, từ Nam triều cho đến Tòa Khâm. Bản này được chúng tôi sưu tầm và chép lại trong công trình khảo cứu của chúng tôi về đảo Phú Quý (chưa xuất bản) từ năm 1970. Do chưa có điều kiện để kiểm tra lại nên phần văn bản chắc không tránh khỏi thiếu sót, rất mong được các vị quan tâm bổ khuyết cho.

.....
 Tháng sáu mồng ba ngày Dần
 Bốn điền nhóm lại lạy thần ra đi
 Thuyền vào La Gàn một khi
 Đi qua Thương Chánh xin ghi cho rồi
 Các chức thôi mới than ôi
 Xin ghi đã rồi ta liệu mần răng
 Bây giờ phải kiếm thức ăn
 Mua sắm mướm gạo vậy thời đem theo

Phòng khi gặp lúc hiểm nghèo
 Ta độ hồ khẩu cho nhau với nầy
 Buồn rầu ta gượng làm khuây
 Đàng đi ngàn dặm ta đây phải phòng
 Cầu trời gặp nạn thuận phong
 Thuyền xuôi theo gió cho xong một bề
 Qua Dinh nước chảy như vồn
 Chạnh lòng nhớ tới hiền thê ở nhà
 Xuôi lên một dặm xa xa
 Con kinh gành nhỏ thời ta ghé vào
 Tai nghe sóng vỗ lao xao
 Trong là nước chảy chớ đi ra cồn
 Ông già là bãi đầu thầy (?)
 Tạm đậu chỗ này hái củi đem theo
 Anh em mới nói than ôi
 Hái củi cho rồi ta mới lo toan
 Bận lái đem ghe gần bờ
 Các chức phải đợi hồi trưa đến chiều
 Ngàn năm các tía danh thơm
 Vì đâu nên nổi phải liều cái thân
 Cảm thương các chức muôn phần
 Ở nhà thời có chúng dân yêu vì
 Đến nay có việc ra đi
 Tắc đường chịu khổ quản gì thân ta
 Kéo neo thuyền vội trở ra
 Nhắm chừng cửa Bé thôi ta bằng ngàn
 Kìa kìa lộ thấy Nha Trang
 Ghé vào mua gạo thêm mà để ăn
 Đem nhau vào đó hỏi han
 Mà mượn lái phụ nói là thượng kinh
 Gặp ai mà hỏi sự tình
 Thời ta cũng nói việc mình đang hay
 Tình cờ may đã quá may
 Gặp người Nước Cạn ngày nầy đi ghe (?)
 Ngồi chơi tại quán mà nghe
 Tưởng đi buôn bán ai ngờ thượng kinh
 Bây giờ mới rõ sự tình
 Đây tức lái phụ đang mình rõ thông
 Đi lên thời sợ Nam dò
 Còn lo Nam độn Nam lò thối dai
 Lại với cái Nam chớp chài
 Tới chừng nó phát thối dài cuồng hung
 Lên kinh thời sợ Nam tòng
 Còn thêm Nam Việt cũng hung nhưng là

Từ đây lên đó còn xa
Hôm nay tháng sáu mười ba đã rồi
Cùng nhau thảo luận một hồi
Trời đã lại gió ta thôi ra thuyền
Kéo neo từ giã Nha Trang
Ra đi một đàn thuyền chỉ xuôi lên
Đoái nhìn dưới thủy trên non
Mênh mông thế giới như phong chập chồng
Mũi nầy qua khỏi thì xong
Mũi khác như rồng uốn khúc lộ ra
Bao nài dặm thẳng đường xa
Đến cửa Nước Cạn thì ta ghé vào (?)
Nhà ông lái phụ chỗ nào
Về thăm con vợ làm sao ở nhà
Tôi về một chút tôi ra
Anh em lấy nước vậy mà đã xong
Trời đà thổi ngọn gió trong
Nội thuyền bằng lòng xuống bánh ta xuôi
Cùng nhau đương nói đương vui
Lên đây vừa mới là nơi núi Rồng
Trời đà hầu muốn làm đông
Mây ngoài đã chực mây trong lại đây
Đứng trông là cửa Tân Quang
Ngó ra Lao dội (?) xiết chi nổi sâu
Kể sao cho xiết thương ôi
Ông bà ta trước ban đầu ở đây
Cũng vì mây gió thổi vậy
Cho nên xiêu lạc chỗ nầy chỗ kia
Thân ta như cá trong đìa
Việc quan chưa thấu sớm khuya cũng buồn
Hai hàng nước mắt nhỏ tuôn
Thổi nửa tháng trường mới tới kinh đô
Nhắm chừng cửa Thuận mà vô
Tiên vương ta trước cơ đồ ở đây
Bây giờ đã có quan Tây
Vua ta chọn đất đã xây lâu đài
Lạ lòng không biết là ai
Đoái nhìn Thương Chánh lâu đài đẹp xinh
Sách ghe ta phải vô trình
Xin ghi cho đặt rồi mình thượng kinh
Ghe lên đến chỗ Ba dinh
Bỏ neo ta đậu sẽ đình nghỉ ngơi
Hôm nay đã tới hai mươi
Đến mai hăm một tìm người hỏi han
Hăm hai ta sẽ lên đàng
Đi vào chợ ấy phải sang qua đò

Đoái nhìn lối thấy thành đô
 Mênh mông thế giới biết vô hướng nào
 Bây giờ kiếm quán ta vào
 Hỏi thăm choặng người nào làm quan
 Cùng nhau đương nói đương bàn
 Quán nhơn mới hỏi việc làng đi đâu
 Đáp rằng tầm lá vạch sâu
 Hỏi thăm quan lớn tới hầu việc dân
 Chúng tôi đã có thuế thân
 Còn thêm bắt lính bắt dân làm đảng
 Cho nên tách dặm băng ngàn
 Hỏi thăm ông quán nhà quan chỗ nào
 Quán nhơn nghe nói âm hao
 Như kim châm dạ như dao cắt lòng
 Bây giờ tổ nổi đục trong
 Chỉ đường làm phước giấu lòng mà chi
 Cứ theo đảng đất mà đi
 Từ đây vô đó vậy thời còn xa
 Đi vô đến chợ Đông Ba
 Gặp ai hãy hỏi cái nhà ở đâu
 Nhìn xem trước mặt thấy lâu
 Dưới sông nước chảy có cầu xanh xanh
 Máy ai mà lập dựng thành
 Tân triều mới lập đặt dinh Trường Tiền
 Tổng Viên khi ấy vi tiên
 Qua cầu Trường Tiền sáu khúc nên xinh
 Cùng nhau nay đã thuận tình
 Đảng xa vọi vọi việc mình phải đi
 Đoái nhìn phong cảnh dị kỳ
 Lầu Tây thời lập li bì tướng quân
 Hai hàng nước mắt rưng rưng
 Trên đầu thời nắng dưới chân mỗi rồi
 Tổng Viên mới nói than ôi
 Đi không dựng nữa ta ngồi xuống đây
 Vừa may lại gặp cội cây
 Hiu hiu gió thổi lòng đây thêm phiền
 May đâu lại gặp người hiền
 Đầu đuôi mô tả người truyền cho ta
 Bảo rằng lại chợ Đông Ba
 Đi lên tới cửa hiệu là Đông Nam
 Xưa kia Tiên đế ta làm
 Giờ Tây đã lấy bao làm còn đâu
 Dem nhau trở lại qua cầu
 Đi lên tới cửa ngõ lầu ta vô
 Thân ta thất thế đơn côi
 Đánh liều mà bước đi vô sở lầu

Lạ lòng không biết là đâu
Thoạt nhìn ngó thấy cái lầu quan văn
Nam Kỳ lục tỉnh không bằng
Quản gia bộ hạ lằng xằng ra vào
Ta không có biết người nào
May đâu mà gặp lại chào hỏi ta
Xưng rằng ở lính trong Tòa
Tôi đương đi chợ Đông Ba vừa về
Chẳng hay người có việc gì
Đi vô Thành ngoại hẳn chỉ những là
Cùng nhau thời mới nói ra
Hỏi người làm việc nhà thời ở đâu
Chúng tôi tới tổ đuôi đầu
Cậy người bảo hộ tôi hầu việc dân
Nói rằng nhà ở cũng gần
Trước cửa có quán thời lần mà vô
Người ấy làm việc kinh đô
Tánh danh Nguyễn Dụng ta vô trong lầu
Quan phong làm đội Quản hầu
Đến mà cậy thầy lo âu cho mình
Bây giờ rõ dạng sự tình
Đặng không chưa biết chúng tôi đều mừng
Cùng nhau thôi mới đi ngay
Một hồi thấy quán ta rày đi vô
Cái nhà lại có ao hồ
Trồng cây thả cá làm đồ ăn chơi
Thầy Đội mở hỏi khúc nôi
Các làng thiệt ở là nơi tỉnh nào
Mà do tự sự làm sao
Cho nên làng phải tới tôi việc gì
Làng nào mà có việc chi
Vào triều bắm tấu việc gì tới đây
Thưa rằng lao khổ biết bao
Chúng tôi Bình Thuận mới vào hôm qua
Chúng tôi phải hỏi thăm nhà
Người thương mách bảo Đội Ba là thầy
Cho nên mới biết tới đây
Xin thầy lo lãnh việc này cho yên
Hết thầy là mười hai làng
Tôi làm Chánh tổng là quan cho bằng
Bắt ra ở lính ba tháng
Công điền không có cấp rày cho tôi
Thuế đất nặng lắm thầy ôi
Một mẫu bảy giát (?) tới rồi mới đi
Còn thêm một nổi cu li
Đem tàu mà bắt đến thời năm mươi

Thầy Đội vừa nói vừa cười
 Rằng ai khéo chỉ các người tới đây
 Muốn lo cho đặt việc này
 Bạc lo cho sẵn đem đây trăm đồng
 Nói vật làm lễ các ông
 Nội trong Cơ Mật thời không có gì
 Làm đơn cho sẵn mà quỳ
 Các quan cho chữ vậy thời mới mau
 Cùng nhau nghe nói mà sầu
 Biết ông quan lớn ở đâu chỗ nào
 Nói ra số bạc thời cao
 Xin lo cho đặt giá nào ứng theo
 Nhân dân thì nó đói nghèo
 Khổ ta ta chịu phải theo việc này
 Uất ức ta mới tới đây
 Bây giờ ta phải kiếm thầy làm đơn
 Cùng nhau gắng chí cho bền
 Hơi nào tính thiệt so hơn làm gì
 Ba mươi đồng bạc tức thời
 Lãnh đơn cho đặt quản gì tổn hao
 Sửa sang lễ vật làm sao
 Hầu chữ ông nào thầy cũng nói ra
 Bây giờ phải có cân trà
 Trái cây cho tốt một lần cho ăn
 Trầu cau cho đặt một mâm
 Cá khô cá mực sẵn sàng một khi
 Các làng với Tổng phải đi
 Trước qua tham nghị việc chi thời tường
 Nói ra không biết hà phương
 Gẫm mình mà lại thăm thương cho mình
 Giờ đây mới biết đất kinh
 Vì đâu nên nổi liệu mình ra lo
 Tới sông ta phải qua đò
 Thương dân thời chớ so đo tắc đường
 Đi mau cho tới nhà quan
 Xin chữ cho đặt rõ ràng mới ứng
 Đi vô tới chợ Dương Xuân
 Nghỉ ngơi trầu nước nhắm chừng hãy vô
 Quan Tham mới hỏi đi mô
 Nghênh ngang các vật làm đồ lễ nghi
 Chắp tay đặt gối bày lời
 Chúng tôi Bình Thuận ở nơi ngoài Hòn
 Đàng đi cách nước xa non
 Đã thêm ở lính lại còn bắt dân
 Xin ông bố đức thi ân
 Dưng đơn hầu chữ tha dân với này

Phán rằng không một chỗ này
Trước qua quan Quận việc này mới xong
Cùng nhau khi ấy an lòng
Lui ra khỏi cửa ngõ xong mới về
Ông trời mưa xuống đầm dề
Đàng còn xa lắm ta về tận đâu
Đem nhau vô cửa sổ lầu
Chờ cho mưa tạnh qua cầu thẳng xong
Bây giờ phải tới Quận công
Ngài ở nhà mát dưới sông Cổ Lầu (?)
Bây giờ xuống nhà ta hầu
Cùng nhau đặt gối râu lên một lòng
Chúng tôi ở huyện Tuy Phong
Tỉnh là Bình Thuận ở trong đất liền
Chúng tôi thôn ở ngoài duyên
Hướng về hải đảo là miền hòn Lao
Trên ông lộc cả quyền cao
Xin ông xuống phước bề nào cho dân
Ông làm quan lớn đại thần
Danh vang hoa hạ xa gần đều ứng
Chấp tay đơn nọ xin dâng
Cúi đầu quỳ gối một chùng mà râu
Quan lớn kêu đội Quản hầu
Dâng đơn tao cứu nó râu làm sao
Khổ lắm nó phải tới tao
Việc này còn có nói triều mới mau
Bắt cho hai chữ làm râu
Bây lo lẽ vật đi hầu các quan
Nói trong Cơ Mật cho yên
Làm đơn quốc ngữ sẵn sàng cho mau
Đi qua Khâm sứ mà hầu
Ngồi đây ngó thấy cái râu xanh xanh
Quan lớn dạy bảo dành rành
Lui về lo lẽ cho thành mà đi
Tới quan Quận võ mà quỳ
Coi ngài phê chuẩn chữ gì trọng kinh
Ngài phê như quan Văn Minh
Chừ ta còn tới Bộ Hình Thượng thơ
Đem nhau tới đó mà quỳ
Dâng đơn quan lớn một khi cho tường
Quan Thượng xem thấy bèn thương
Cứu đơn sau trước mới tường căn do
Khổ lắm nó phải đi lo
Đội hầu lấy bút phê cho đôi lời
Đàng xa dặm thẳng vơi vơi
Phê cho một lời việc lính tao cho

Cu li bây hầy còn lo
 Tới dinh Khâm sứ người phê mới đành
 Thấy ông quan lớn người lành
 Thượng thơ là chức hiển danh trong triều
 Cùng nhau chưa bấm làm sao
 Quan lớn mới bảo thời tao cho về
 Ngó lên xem thấy hả hê
 Cái lầu quan lớn tư bề quá xinh
 Ai ai xem thấy cũng kinh
 Cúi đầu lạy tạ lui mình trở ra
 Lý Phan đi mua cân trà
 Thượng thơ bỏ lễ phải qua cho rồi
 Một dinh đây nữa mà thôi
 Thân ta cực lắm trời ơi hỡi trời
 Ban đầu còn nói còn cười
 Bây giờ thấy khổ mỗi người mỗi than
 Lạy cho đủ hết các quan
 Xin chữ cho đặt mới an thân mình
 Tới dinh đặt gối bấm trình
 Quan lớn mới hỏi thượng kinh làm gì
 Tỉnh nào cũng bắt cu li
 Còn thêm ở lính hướng gì là bây
 Coi đơn chừng đó mới hay
 Các quan cho chữ bằng nay đã rồi
 Mới kêu bố lính mi ôi
 Lấy bút phê chữ cho rồi nó ra
 Các vật lại với cân trà
 Tao cho bây lại kéo mà tốn hao
 Việc này chưa biết làm sao
 Ta qua Khâm sứ lẽ nào hầy hay
 Cùng nhau quỳ gối chấp tay
 Cúi đầu lạy tạ bằng nay trở về
 Tìm người mà mượn mà thuê
 Làm đơn quốc ngữ lo bề đi kêu
 Nói thời ra việc nhiều điều
 Đã tâu bên Viện còn kêu bên Tòa
 Xưa kia thời nói triều ca
 Bây giờ phải có bên Tòa mới xong
 Thời ta cũng phải bằng lòng
 Cái đơn quốc ngữ làm xong đã rồi
 Cùng nhau năn nỉ than ôi
 Dem mười đồng bạc cho rồi lãnh đơn
 Tốn hao tiền bạc hai bên
 Làm đây chưa biết hư nên cũng hầy
 Dem nhau rảo bước qua cầu
 Đi khỏi sáu phút tới lầu xanh xanh

Xúm nhau đứng tại ngoại thành
Lâm bàn cho thuận mới đành đi vô
Lính thấy nó chẳng nói gì
Cúi đầu quỳ gối như đồ xin ăn
Hồi lâu năn nỉ bấm qua
Chẳng ai thèm nói thèm rằng với ta
May đâu Khâm sứ trong Tòa
Bước ra mới hỏi bây mà ở đâu
Việc chi nên phải tới hầu
Hỏi thời phải nói cho mau tức thời
Tổng Viên mới bấm một khi
Chúng tôi vậy thời ở tại Lao Kê (?)
Nhà nước chẳng dám bấm dài
Chúng tôi chịu lính đã vài năm nay
Ở Hòn chúng tôi chẳng hay
Bổng đâu Công sứ ra rày bắt dân
Đứa nào đã có thuế thân
Dem tàu mà chở một lần năm mươi
Đường đi cách biển xa vời
Chỗ vô Phan Thiết là nơi phủ Hàm
Khổ lắm thời cũng phải cam
Dân tôi yếu đuối nó làm dạng đâu
Hỏi rằng bây tới mà hầu
Hòn bây mà ở ngang đâu cửa nào
Bấm rằng tôi ở hòn Lao
Ngang cửa Phan Rí đi vào thời ngay
Khâm sứ thôi mới cầm tay
Dắt ngay Tòa thượng chỉ ngay họa đồ
Hòn bay mà ở chỗ mô
Xem trong địa đồ mà chỉ cho tao
Tổng Viên thôi mới ngó vào
Chỉ cho Khâm sứ hòn Lao ven ngoài
Thốt rằng bây nói đã sai
Cái hòn nằm ngoài kêu nó Lao Thu
Bây giờ bây nói không phù
Bấy lâu kêu nó Cù Thu nhưng là
Bấm rằng cái tục ông bà
Xưa kia đặt để cái là Lao Kê
Thôi đừng bấm nữa mà dài
Cái Hòn tăng thuế nào ai bắt gì
Bây giờ lại bắt cu li
Làm như thế đó hỏi thời ai hay
Tới đây bây đã khổ thay
Đi về đừng ở lâu ngày tốn ăn
Làm sao cũng có tiếng rằng
Như thiệt có bắt mấy thằng tao tha

Cùng nhau lạy tạ trở ra
 Đặng không chưa thấy thời ta mừng lần
 Nhờ ơn hai vị linh thần
 Còn qua bên Viện thù ân cho rồi
 Cùng nhau đương nói thương ôi
 Hai bên tạ rồi còn đợi tờ tư
 Bất tri thiên lý hà như
 Ta về trong tỉnh tờ tư hãy vào
 Thầy Đội mới nói không sao
 Triều đình quốc pháp lẽ nào mà sai
 Máy điều nghe lọt vào tai
 Giã từ thầy Đội đề huề trở ra
 Kể thời đi chợ Đông Ba
 Người thì về nhà rền cuộc rền dao
 Ai mà mua vật làm sao
 Về nhà đặng dùng cho hợp xứ ta
 Đông Ba Gia Hội hai cầu
 Có chùa Diệu Đế một lầu bốn chuông
 Bâng khuâng lòng nhớ dạ buồn
 Bơ vơ đất khách luôn tuồng ở kinh
 Nam thanh nữ tú thấy xinh
 Chạnh lòng nghĩ tới gia đình khôn nguôi
 Ngựa xe tấp nập nên vui
 Xót tình chạnh tưởng ngậm ngùi thương ai
 Nghinh ngang phố xá lâu đài
 Dập dìu khách trúc bạn mai ra vào
 Người kinh tiếng nói thanh thanh
 Hình dung thanh nhã xứ nào dám đương
 Thấy người nhan sắc mà thương
 Vì chưng chưa đặng vấn vương mối hồng
 Lắng nghe tiếng lá dưới sông
 Mối sầu đòi đoạn trong lòng héo von
 Than rằng kia nước kia non
 Hiềm vì lo nỗi đường còn xa xuôi
 Ngó vô trong xóm ngậm ngùi
 Thương cha nhớ mẹ không vui trong mình
 Ta còn thơ thẩn ở kinh
 Đàng trường cách trở lộ trình xa thay
 Dân ơi dân hỡi là bây
 Vì đâu nên nỗi dày vò thân qua
 Dầm dề châu lụy nhỏ sa
 Công trình lao khổ ai mà xét cho
 Đêm khuya ngọn gió thổi lò
 Sương sa lác đác mưa rơi lạnh lùng
 Xúm nhau ngồi lại trầm ngâm
 Nằm đâu cho đặng tấm thân cực rày

Chẳng thà mưa gió ban ngày
 Đêm hôm lạnh lẽo trời hay chẳng là
 Trông cho mau sáng ngày ra
 Nhờ ơn bóng hạt kéo mà lạnh thay
 Mẹ cha con vợ có hay
 Ra đi tính tháng tính ngày mà trông
 Có khi làm cánh làm đồng
 Làm dò làm quế chẳng không đâu là
 Sợ bề một nổi ở nhà
 Chẳng nghe tin tức lo mà dặng không
 Gối loan nằm dựa mà trông
 Từ ta dời gót như rồng lên mây
 Đường như dao cắt ruột nầy
 Trong lòng bức rức như dây buộc mình
 Sớm mai đi chợ Bao Vinh
 Mua đồ trả lễ thần linh cho rồi
 Cùng nhau đương nói một hồi
 Trả lễ đã rồi ta kíp nhổ neo
 Xét ra nhiều lúc hiểm nguy
 Thân ta thất thế như bèo trôi sông
 Buông lời vái hết cả Ông
 Thuận buồm xuôi gió nước rồng ta ra...

L H L

(Trích từ tác phẩm “Nào Phú Quý” của Lê Hữu Lê,
 Tài liệu chưa xuất bản)

TÓM TẮT

Tập thơ *Đi kinh* là một thi phẩm bằng chữ Nôm của tác giả Bùi Quang Diêu, kể lại cuộc hành trình có một không hai của người dân đảo Phú Quý đến kinh đô Huế xin miễn bắt trâu, giảm thuế vào năm 1901. Tác phẩm cung cấp cho người đọc nhiều chi tiết hiện thực, sống động về cuộc phiêu lưu trên biển từ Phú Quý đến Huế, cùng nỗi cơ cực trăm bề của những người dân thấp cổ bé miêng trước chế độ cai trị hà khắc của thực dân, phong kiến. *Đi kinh* xứng đáng là một tác phẩm “thượng kinh ký sự” đặc sắc của người dân đảo Phú Quý.

ABSTRACT

PHÚ QUÝ ISLAND AND THE POETRY BOOK “ĐI KINH”

This poetry book, written in “Nôm” by Bùi Quang Diêu, tells us a story about a unique journey carried out by a number of the inhabitants of Phú Quý Island to go the royal capital in Huế and lodged a petition for the community on the island to be exempted from corvee and taxes in 1901. The work yields actual and lively details of the adventurous voyage on the sea from the island to Huế, together with the hardship and oppression the powerless ordinary people had to undergo under the feudal and colonialist reign at the time. “Đi kinh” deserves to be praised as an excellent work by the people of Phú Quý Island.